

## Vấn đề lao động nhập cư: Nghiên cứu trường hợp của Ấn Độ\*

Nguyễn Đức Trung\*\*, Phạm Thủy Nguyên\*\*\*

\*\*, \*\*\* Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

Ngày nhận bài: 19/04/2022, ngày gửi phản biện: 20/04/2022, ngày duyệt đăng: 26/06/2022

Ấn Độ là điểm đến hấp dẫn đối với lao động từ các nước Nam Á. Những yếu tố về điều kiện kinh tế ở các quốc gia xuất xứ bao gồm thiếu cơ hội việc làm, thiếu lựa chọn sinh kế, khó khăn về tài chính (Perveen Kumar, Binod Khadria, 2014) hay nghèo đói, thất nghiệp và lương thấp (Vartika Sharma et al, 2015) thường thúc đẩy lao động ở các nước Nam Á sang Ấn Độ tìm việc. Đi kèm những cơ hội là nguy cơ đối với các lao động nước ngoài này. Bài nghiên cứu tìm hiểu những nguy cơ đối với người lao động qua biên giới qua trường hợp của lao động di cư từ Nepal và Bangladesh sang Ấn Độ.

Từ khóa: Ấn Độ, Bangladesh, lao động qua biên giới, Nepal

### Mở đầu

Ấn Độ với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong khu vực Nam Á đã mang lại mức lương thực tế và cơ hội việc làm tốt hơn so với một số láng giềng trong khu vực, đặc biệt là đối với người lao động sống ở các biên giới. Bên cạnh đó, lực lượng lao động này cũng đối diện với nhiều nguy cơ về an ninh, y tế, giáo dục... Qua nghiên cứu về người lao động từ Nepal và Bangladesh tới Ấn Độ, bài viết chỉ ra những nguy cơ đối với người lao động Nam Á qua biên giới tại Ấn Độ.

### 1. Khái niệm lao động di cư qua biên giới

Di cư lao động là việc người lao động di chuyển ra ngoài phạm vi lãnh thổ để theo đuổi công việc của họ. Lao động di cư qua biên giới được định nghĩa là việc người lao động di chuyển ra ngoài biên giới vì mục đích công việc. Nếu người di cư vì những mục đích khác như kết hôn, tị nạn... nhưng sau đó làm việc thì không được coi là di cư lao động. Biên giới ở đây thường là biên giới quốc gia hoặc vùng lãnh thổ. Lao động di cư qua biên giới được chia thành hai loại hình: di cư hàng ngày (di cư con thoi), di cư định kỳ (tuần, tháng hoặc năm, di cư theo mùa việc); hoặc theo giấy tờ, chia thành di cư hợp pháp và di cư bất hợp pháp. Số lượng người di cư trong hai nhóm này khó theo dõi và không thể kiểm soát. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), “người di cư lao động” được định nghĩa là những người di chuyển vì mục đích việc làm và “người lao động nhập cư” là một người di cư từ quốc gia này sang quốc gia khác để làm việc (National library of medicine, 2022). Công ước của Liên Hợp Quốc về bảo vệ quyền của tất cả người lao động nhập cư và các thành viên

\*\* ndtrung2206@gmail.com

trong gia đình của họ định nghĩa người lao động nhập cư là một người sẽ tham gia, đang tham gia hoặc đã tham gia vào một hoạt động được trả công ở tình trạng họ không phải là công dân (Usher E, 2004). Quỹ dân số của Liên Hợp Quốc (UNFPA) định nghĩa người di cư không thường xuyên (hoặc người di cư không có giấy tờ) là những cá nhân nhập cảnh vào một quốc gia thường để tìm kiếm việc làm mà không có giấy tờ hoặc giấy phép cần thiết, hoặc ở quá thời hạn lưu trú được phép ở trong nước (Zimmerman C, Kiss L, Hossain M., 2011).

## 2. Xu hướng lao động nhập cư qua biên giới vào Ấn Độ

### *Xu hướng di cư quốc tế*

Phần lớn người di cư chuyển từ một quốc gia đang phát triển sang một quốc gia đang phát triển khác thuộc nhóm có tay nghề thấp hoặc bán kỹ năng, trong khi phần lớn những người di chuyển từ một quốc gia phát triển sang một quốc gia phát triển khác là các chuyên gia có kỹ năng cao (Kumar, P., 2008). Do đó, phần lớn người lao động có tay nghề thấp di cư giữa các nước đang phát triển (theo hướng Nam - Nam) và người có tay nghề cao di cư giữa các nước phát triển (theo hướng Bắc - Bắc). Trong thế kỷ XX, phần lớn “công nhân dịch vụ”, bao gồm người Ấn Độ có tay nghề thấp, đến các nước vùng Vịnh trong khi lao động tri thức, bao gồm người di cư có tay nghề cao và sinh viên đại học từ Ấn Độ có xu hướng di cư đến các nước phát triển như Mỹ, Canada, Anh hoặc Australia (Khadria, B., 1999). Tương tự, phần lớn người nghèo, người di cư có tay nghề thấp từ Bangladesh đến các nước Trung Đông và Ấn Độ trong khi người có tay nghề cao có xu hướng di cư đến các nước phát triển (DFID, 2007).

Tuy nhiên, trong thế kỷ XXI, xu hướng di cư lao động trái ngược với quan niệm phổ biến rằng hầu hết người di cư đi từ các nước đang phát triển đến các nước phát triển (Nam - Bắc: 81,9 triệu, chiếm 35% tổng số dân di cư), trên thực tế, người lao động di cư di chuyển giữa các nước đang phát triển nhiều hơn (Nam - Nam: 82,3 triệu, 36% tổng số dân di cư), so với xu hướng di chuyển Nam - Bắc từ một quốc gia đang phát triển phía Nam sang một quốc gia phát triển ở phía Bắc (United Nations, 2013). Có thể nói, trong giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay, xu hướng di chuyển của lao động theo truyền thống từ các nước đang phát triển và các nước phía Bắc không còn là điểm đến mơ ước của người lao động, người dân hiện nay có xu hướng di cư giữa các nước đang phát triển.

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (năm 2017), số dân di cư khỏi khu vực Nam Á là hơn 6 triệu người, trong đó, Ấn Độ là quốc gia có số dân di cư lớn nhất với hơn 2,6 triệu người, tiếp đó là Bangladesh với 1,8 triệu người, trong khi đó Nepal lại là nước có số người di cư đến nhiều hơn rời đi, ở mức 208.549 người. Còn riêng Bhutan, số người nhập cư lớn hơn số người di cư khoảng hơn 1.600 người (Bảng 2.1).

**Bảng 2.1. Số lượng người di cư ở các nước khu vực Nam Á năm 2017 (Đơn vị: Người)**

Quốc gia	Số người
Afghanistan	-314.602
Bangladesh	-1.847.503
Bhutan	1.600
India	-2.663.434

Maldives	56.851
Nepal	208.549
Pakistan	-1.166.895
Sri Lanka	-489.932
Khu vực Nam Á	-6.215.366

*Chú thích: Maldives, Bhutan và Nepal là các quốc gia có số lượng người nhập cư lớn hơn di cư*

*Nguồn: The World Bank, 2017*

Trong khi đó, xu hướng di cư của người lao động chất lượng cao từ Ấn Độ là đến các nước phát triển, và Mỹ là điểm đến được người di cư từ Ấn Độ lựa chọn nhiều nhất, ở mức 50.802 người (năm 2017). Trong giai đoạn 2016 - 2018, số lượng người Ấn Độ di cư tới Australia và Anh theo các năm giảm tương ứng: từ 21.989 (năm 2016) xuống 17.716 (năm 2018) và 24.616 (năm 2016) xuống 15.105 (năm 2018) (Bảng 2.2).

**Bảng 2.2. Các quốc gia phát triển mà người Ấn Độ di cư đến (Đơn vị: Người)**

Quốc gia	2016	2017	Thay đổi theo năm	2018	Thay đổi theo năm
Mỹ	46.188	50.802	10%	52.194	2,7%
Canada	16.601	9.978	-40%	19.487	95,3%
Australia	21.989	24.181	10,0%	17.716	-26,7%
Anh	24.616	16.687	-32,2%	15.105	

*Nguồn: OECD Data, 2022*

### **Xu hướng nhập cư vào Ấn Độ**

Ấn Độ có lịch sử nhập cư lâu đời từ vài thế kỷ trước. Nhiều người từ nhiều nơi xa xôi trên thế giới đến Ấn Độ trong nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau (ví dụ: người Aryan, người Mughals và người châu Âu) với những mục đích khác nhau. Cụ thể, trong thế kỷ XX, nguyên nhân là do sự phân chia của tiểu lục địa Ấn Độ năm 1947, sự ra đời của nhà nước Bangladesh vào năm 1971 (Bhagwati, J., 1979) cũng như sự phát triển kinh tế tương đối nhanh và ổn định chính trị ở Ấn Độ. Ngoài ra, làn sóng nhập cư trước đó vào Ấn Độ được thúc đẩy bởi căng thẳng cộng đồng, xung đột xã hội và bất ổn chính trị, cũng đã tạo ra các ngách cho người dân di cư đến Ấn Độ như một trung tâm di cư.

Do các yếu tố như tương đồng lịch sử, biên giới liền kề và rộng lớn, cũng như mối quan hệ văn hóa và ngôn ngữ, những người nhập cư từ các nước láng giềng, chủ yếu là Bangladesh và Nepal vào Ấn Độ - phần lớn bao gồm người nghèo, và những người không có khả năng đi tới các nước phương Tây. Trong lịch sử, sự đóng góp của những người di cư Ấn Độ, đặc biệt là các chuyên gia tay nghề cao và công nhân tri thức... đối với sự phát triển của xã hội các nước nhập cư cũng như ở Ấn Độ đã ghi nhận khá nhiều (Tejada, G., Bhattacharya, U., Khadria, B. and Kuptsch, C. (eds.), 2014). Trong khi một số người trong số họ trở về sau khi hoàn thành các mục tiêu của mình, nhiều người khác đã chọn ở lại Ấn Độ. Phần lớn người nhập cư ở Ấn

Độ đến từ các nước láng giềng, thuộc các nước đang phát triển. Cả Ấn Độ và các nước người di cư đều có nhiều đặc điểm chung về tình hình phát triển kinh tế, xã hội. Hơn nữa, trong số dân Nam Á di cư qua biên giới sang Ấn Độ có số lượng lớn người lao động tay nghề cao và sinh viên đại học.

Tuy nhiên, có thể thấy, giống như ở tất cả các xã hội sở tại, lao động nhập cư đóng góp quan trọng vào sự phát triển ở Ấn Độ. Bên cạnh việc tăng thêm sự đa dạng về văn hóa và xã hội, lao động di cư qua biên giới đã đóng góp cho nền kinh tế Ấn Độ với nhiều vai trò khác nhau, đặc biệt trong các khu vực phi chính thức như công nhân xây dựng, người chăm sóc, giúp việc gia đình, dọn dẹp, ngành phục vụ,... (Perveen Kumar, Binod Khadria, 2014). Nhu cầu về lao động ở Ấn Độ trong vài thập kỷ qua đã thu hút người dân từ các nước láng giềng, chủ yếu là Bangladesh và Nepal (Samuels, F., Niño-Zarazúa, M., Wagle, S., Sultana, T. and Sultana, M. M., 2011). Việc qua biên giới vào Ấn Độ đã trở thành điều cần thiết đối với nhiều hộ gia đình ở những quốc gia này vì tương lai của con cái. Điều kiện kinh tế kém ở các quốc gia xuất xứ và thiếu cơ hội kinh doanh hoặc việc làm, thiếu các lựa chọn sinh kế, khó khăn tài chính nghiêm trọng, không có khả năng trả các khoản vay là những yếu tố chính đẩy họ qua biên giới Ấn Độ.

Các nước trong khu vực Nam Á có người lao động di cư tới Ấn Độ nhiều nhất. Tuy nhiên, số liệu người nhập cư vào Ấn Độ không được cập nhật thường xuyên. Theo số liệu năm 2020, Bangladesh, Pakistan, Nepal là ba nước có số lượng lao động nhập cư vào Ấn Độ lớn nhất, chiếm hơn 50% tổng số người nhập cư vào Ấn Độ, riêng Bangladesh có hơn 2 triệu lao động qua biên giới vào Ấn Độ (Bảng 2.3).

**Bảng 2.3. 10 nước có lao động lớn nhất vào Ấn Độ năm 2020 (Đơn vị: Người)**

Bangladesh	2.488.000
Pakistan	833.000
Nepal	734.000
Sri Lanka	185.000
Trung Quốc	108.000
Myanmar	57.000
Uganda	45.000
UAE	38.000
Mỹ	33.000
Brunei	24.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.545.000</b>

*Nguồn: United Nations, 2013*

Người dân Nepal di cư đến Ấn Độ để làm việc chủ yếu đến từ các thành phố Dang, Gomla, Gulmi, Lumbini, Palpa, Rolpa, Shelpa, và các khu vực gần biên giới Ấn Độ - Nepal. Trước đây, những người di cư chỉ từ vùng nông thôn Nepal, thì giờ đây người di cư đến từ cả nông thôn và thành thị.

Hầu hết những người di cư từ Bangladesh định cư ở Kolkata đến từ Barisal, Faridpur, Jessore và Khulna. Ngoài ra, chủ yếu là đàn ông đến từ địa phương khác như Dhaka, Koira, Narail, Sathkira và Sorudga. Còn những người di cư Bangladesh ở Mumbai đến từ Barisal, Jessore và Khulna (Vartika Sharma et al., 2015). Mumbai được coi là “thung lũng tiền” đối với người lao động từ Nam Á. Bangladesh có dân số rất lớn, nhưng cơ hội làm việc duy nhất là nông nghiệp theo mùa, chỉ kéo dài trong hai đến ba tháng. Do đó, trong những tháng còn lại, người di cư phải tìm kiếm các cơ hội làm việc lâu dài, chẳng hạn như lao động chân tay. Xem xét những rủi ro mà người di cư phải đối mặt khi đến Ấn Độ, người lao động chấp nhận mọi công việc để kiếm thu nhập. Ngoài ra, người lao động từ Nam Á kiếm được nhiều tiền hơn khi làm việc ở Ấn Độ do tỷ giá hối đoái và tiền trả thêm giờ cho những giờ làm thêm.

### 3. Vấn đề đối với người lao động qua biên giới tại Ấn Độ

Khu vực biên giới có vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh quốc gia. “Đối với một quốc gia độc lập, không bảo vệ được biên giới cũng đồng nghĩa với thất bại trong việc bảo vệ an ninh quốc gia của mình” (Yukesh Upreti, 2021). CSIS (2010) cũng đã giải thích về sự liên quan giữa “biên giới” với an ninh quốc gia, “cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9/2011 đã làm thay đổi quan niệm của Mỹ và quốc tế về kiểm soát biên giới vì biên giới được coi là điểm xâm nhập tiềm năng cho những kẻ khủng bố thế giới”. An ninh biên giới luôn là vấn đề then chốt bao hàm nhiều chiều về kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh.

Không thể phủ nhận sự đóng góp của người lao động nhập cư nói chung và lao động qua biên giới tại Ấn Độ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của nước này. Tuy nhiên, những lao động qua biên giới có nguy cơ đối mặt với không ít rủi ro trong quá trình di chuyển cũng như làm việc tại Ấn Độ với tư cách là một người lao động nước ngoài. Nguy cơ lao động qua biên giới từ một số nước láng giềng Nam Á như Nepal, Bangladesh vào Ấn Độ đã và đang gặp phải trong quá trình di chuyển vào nước này bao gồm:

**Nguy cơ tại khu vực biên giới, trong quá trình nhập cảnh:** Đối với đa số người di cư Bangladesh, đặc biệt là phụ nữ, vượt biên là hoạt động có nhiều rủi ro, nguy hiểm, cụ thể họ phải đối mặt với bạo lực, cướp bóc, thậm chí tử vong. Những nguy cơ về an toàn đối người lao động vượt biên trái phép còn đến từ sự nghiêm khắc của lực lượng An ninh Biên giới (BSF) Ấn Độ (Samuels et al., 2011).

**Các vấn đề về giấy tờ tùy thân, nhận dạng:** Nhiều người lao động từ các nước Nam Á vào Ấn Độ thiếu các giấy tờ tùy thân, chứng minh nhân dạng. Vấn đề càng phức tạp hơn khi các nước có lao động di cư như Bangladesh phủ nhận việc thừa nhận họ là công dân của quốc gia mình (Chandan Nandy, 2005). Ngoài ra, sự tương đồng về văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán của người di cư với người dân ở các bang giáp biên giới của Ấn Độ khiến việc phát hiện lao động nước ngoài tại các cộng đồng sở tại trở nên khó khăn. Do không có bằng chứng nhận dạng, những người di cư này gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các nhu cầu tối thiểu cơ bản như nhà ở, giáo dục, y tế và các dịch vụ liên quan.

**Nguy cơ vi phạm nhân quyền:** Người lao động nước ngoài cũng cần được Nhà nước bảo vệ về quyền con người (GMG, 2008). Tuy nhiên, không phải lúc nào người lao động nước ngoài cũng được đối xử công bằng, đặc biệt là khi họ không có giấy tờ tùy thân và vượt biên qua các con đường bất hợp pháp. Thông

thường, những người sử dụng lao động có thể sắp xếp bất kỳ thẻ ID chính phủ nào cho lao động nhập cư không thường xuyên của họ, giữ thẻ ID bên mình như một công cụ để quản lý. Ngoài ra, còn có tình trạng vi phạm nhân quyền, bóc lột lao động bởi các chủ sử dụng lao động tại nơi đến cũng như các cơ quan quản lý nhà nước. Đặc biệt là đối với các trường hợp phụ nữ làm giúp việc gia đình, không được phép nghỉ ngay cả khi họ bị ốm hoặc muốn về thăm nhà. Trong trường hợp khẩn cấp phải nghỉ phép, họ sẽ được yêu cầu thay thẻ bằng lao động khác. Nỗi sợ mất việc luôn tồn tại trong tâm lý của họ. Họ bị chủ nhà phân biệt đối xử không chỉ tại nơi làm việc mà còn trong cộng đồng dân cư. Ví dụ, chủ nhà tính tiền thuê nhà từ người di cư cao hơn so với người bản xứ dù cùng một loại chỗ ở, và thậm chí đôi khi họ không được cung cấp các điều kiện sống cơ bản như điện và nước thường xuyên. Tuy nhiên, những người di cư rất ít khi phản ánh với cơ quan chức năng về cách đối xử như vậy vì sợ bị bắt và trục xuất.

**Nguy cơ về y tế, bệnh dịch:** Người lao động nước ngoài, đặc biệt là lao động xuyên biên giới, từ các khu vực kém phát triển không được hưởng các quyền lợi bảo vệ, kiểm soát về y tế, đối mặt với nguy cơ bệnh dịch và phân biệt đối xử. Những người di cư dễ mắc các bệnh gây tử vong hơn so với những người không di cư, tức là, di cư làm tăng nguy cơ mắc các bệnh này. Bên cạnh việc suy nhược cơ thể và mất việc làm, người di cư thường phải đối mặt với sự kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội. Ví dụ về bệnh HIV, tại Nepal, bệnh nhân HIV tập trung ở các bộ phận dân cư cụ thể như người bán dâm, người chuyển giới, người di cư, hoặc bị buôn bán đến Mumbai (IRIN, 2011). Đối với người di cư Bangladesh, một số nghiên cứu đã phát hiện ra rằng, có mối liên hệ giữa việc di cư đến Ấn Độ và tỷ lệ nhiễm HIV (Government of Bangladesh, 2006).

**Vấn đề về giáo dục, nguy cơ mù chữ và thiếu giáo dục ở trẻ em của lao động qua biên giới:** Đã có báo cáo rằng, phần lớn trẻ em trong các gia đình lao động qua biên giới thiếu điều kiện học hành, vì thường người di cư không ở một nơi lâu và liên tục thay đổi nơi ở, làm việc, do đó con cái của họ ít khi được nhập học chính thức vào trường học. Nhiều người di cư muốn cho con đi học nhưng gặp khó khăn trong quá trình nhập học do thiếu các giấy tờ như chứng minh địa chỉ, giấy khai sinh... Điều này gây ra những hậu quả nghiêm trọng không chỉ đối với người di cư và gia đình của họ mà còn đối với xã hội sở tại. Ví dụ, con cái của những người di cư không có giấy tờ tùy thân cũng không có giấy tờ tùy thân nếu cha mẹ chúng không quản lý được giấy khai sinh. Các em bị từ chối đến trường và do đó chu kỳ thiếu thốn vẫn tiếp tục diễn ra.

**Nguy cơ bị bóc lột và rủi ro kinh tế:** Bên cạnh lợi ích về thu nhập (lao động di cư tại Bangladesh và Nepal đều kiếm được thu nhập ở Ấn Độ cao hơn ở quê nhà), họ cũng phải làm việc nhiều giờ, nhiều ngày hơn mỗi tháng. Nhiều người Nepal làm nhân viên bảo vệ hoặc trong các nhà hàng đòi hỏi thời gian làm việc dài hơn so với công việc xây dựng hoặc lao động làm công ăn lương hàng ngày, những công việc mà người di cư Bangladesh có nhiều khả năng tham gia hơn. Tuy nhiên, một mặt do thiếu giấy tờ nhân thân và làm việc trong các khu vực phi chính thức của nền kinh tế, phần lớn người lao động bị loại ra khỏi hệ thống kinh tế chính thức. Khi không mở được tài khoản ngân hàng, họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc giữ tiền tiết kiệm dưới dạng tiền mặt hoặc dựa vào người chủ giữ một phần tiền lương của họ và chỉ trả khi họ muốn về thăm nhà hoặc khi nào đó phù hợp. Khi gửi tiền về nhà, họ cần sự giúp đỡ của các nhà môi giới hoặc người trung gian. Ngoài việc mất tiền lãi được đảm bảo, điều này còn phải đối mặt với rủi ro trộm cắp, thất lạc, chiếm đoạt tài sản, v.v... Cả người sử dụng lao động và người môi giới đều tận dụng và khai thác các vấn đề dễ bị tổn thương của họ để quản lý lao động. Các công ty môi giới vẫn là kênh chính để gửi tiền mặt từ Ấn Độ đến Nepal và Bangladesh (Samuels, F., Niño-Zarazúa, M., Wagle, S., Sultana, T. and Sultana, M. M., 2011).

## Kết luận

Lao động di cư và qua biên giới tại khu vực Nam Á chủ yếu nhằm tăng thu nhập và tìm kiếm cơ hội việc làm tốt hơn. Tuy nhiên, người lao động cũng gặp phải những nguy cơ ảnh hưởng tới an sinh của họ tại nước ngoài, như nguy cơ tại khu vực biên giới, trong quá trình nhập cảnh, các vấn đề về giấy tờ tùy thân, nhận dạng, nguy cơ vi phạm nhân quyền, nguy cơ về y tế, bệnh dịch, nguy cơ bị bóc lột và loại trừ kinh tế. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cho Chính phủ và các cơ quan quản lý lao động nước ngoài của Ấn Độ cần có những biện pháp cải tiến quản lý và hỗ trợ cho người lao động nước ngoài, đặc biệt là lao động qua biên giới từ các nước Nam Á sang Ấn Độ.

## Ghi chú:

\* Bài viết là sản phẩm thuộc Đề tài nghiên cứu cấp Bộ “Lao động qua biên giới ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc: Vấn đề, ảnh hưởng và giải pháp” (2021-2023) do Văn phòng Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

## Tài liệu tham khảo

1. Bhagwati, J. (1979). International Migration of the Highly Skilled: Economics, Ethics and Taxes. *Third World Quarterly*, 1(3), pp.17-30.
2. Chandan Nandy (2005). *Illegal Immigration from Bangladesh to India: The Emerging Conflicts*. [http://web.mit.edu/CIS/www/migration/pubs/rw/p/chandan\\_nandy\\_immigrants.pd](http://web.mit.edu/CIS/www/migration/pubs/rw/p/chandan_nandy_immigrants.pd). Ngày truy cập 17/04/2022.
3. CSIS (2010). *Border Security in a Time of Transformation*. [https://www.csis.org/files/publication/100709\\_Nelson\\_BorderSecurity\\_web.pdf](https://www.csis.org/files/publication/100709_Nelson_BorderSecurity_web.pdf). Ngày truy cập 5/4/2022.
4. DFID (2007). *Moving Out of Poverty - Making Migration Work Better for Poor People*. London: Department for International Development.
5. GMG (2008). *International Migration and Human Rights: Challenges and Opportunities on the Threshold of the 60th Anniversary of the Universal Declaration of Human Rights*. Global Migration Group, The United Nations.
6. IRIN (2011). *Nepal: Migration Main Factor for HIV Prevalence in West*. <http://www.irinnews.org/report/93346/nepal-migration-main-factor-for-hiv-prevalence-in-west>. Ngày truy cập 09/04/2022.
7. Government of Bangladesh (2006). *Overseas Employment Policy*. Ministry of Expatriates' Welfare and Overseas Employment.
8. Khadria, B. (1999). *The Migration of Knowledge Workers: Second-Generation Effects of India's Brain Drain*. New Delhi: Sage Publications.
9. Kumar, P. (2008). A Paradigm Shift in the Role of Education in Meeting Domestic and Global Manpower Needs. *Perspectives in Education*, 24(1), pp.32-39.
10. OECD Data (2020). *India world No.2 in migrations to OECD nations, getting citizenships*. <https://timesofindia.indiatimes.com/business/india-business/india-second-largest-source-of-new-migrants-to-oecd-countries/articleshow/78750235.cms>. Ngày truy cập 09/04/2022.
11. OECD Data (2022). *India second largest source of new migrants to OECD countries*. <https://timesofindia.indiatimes.com/business/india-business/india-second-largest-source-of-new-migrants-to-oecd-countries/articleshow/78750235.cms>. Ngày truy cập 3/02/2022.

12. Office of the Registrar General & Census Commissioner, India (2022). *Immigration*. [https://censusindia.gov.in/census\\_and\\_you/migrations.aspx](https://censusindia.gov.in/census_and_you/migrations.aspx). Ngày truy cập 10/04/2022.
13. Tejada, G., Bhattacharya, U., Khadria, B. and Kuptsch, C. (eds.) (2014). *Skilled Indian Migration and Development: To Europe and Back*. New Delhi: Springer.
14. Samuels, F., Niño-Zarazúa, M., Wagle, S., Sultana, T. and Sultana, M. M. (2011). *Vulnerabilities of Movement: Cross-border Mobility between India Nepal and Bangladesh*. <http://www.odi.org.uk/sites/odi.org.uk/files/odi-assets/publications-opinion-files/7404.pdf>. Ngày truy cập 12/04/2022.
15. Samuels, F. and Wagle, S (2011). *Population Mobility and HIV and AIDS: Review of Laws, Policies and Treaties between Bangladesh, Nepal and India*. ODI Background Note, London: Overseas Development Institute.
16. Perveen Kumar and Binod Khadria (2014). *Cross border migration into India and development*. <https://careevaluations.org/wp-content/uploads/Cross-Border-Migration-Into-India-and-Development.pdf>. Ngày truy cập 15/3/2022.
17. Yukesh Upreti (2021). Issues in Border Security of Nepal. *Journal of APF Command and Staff College* (2021) 4:1, pp.152-160. Ngày truy cập 15/04/2022.
18. The World Bank (2017). *Net migration - South Asia*. <https://data.worldbank.org/indicator/SM.POP.NETM?end=2017&locations=8S&start=2016>. Ngày truy cập 15/04/2022.
19. Perveen Kumar, Binod Khadria (2014). *Cross border migration into India and development: Case for tapping a potent investment in human capital formation?*. <https://careevaluations.org/wp-content/uploads/Cross-Border-Migration-Into-India-and-Development.pdf>. Ngày truy cập 14/4/2022.
20. National library of medicine (2022). *Public Health Aspects of Migrant Health: A Review of the Evidence on Health Status for Labour Migrants in the European Region*. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/books/NBK379428/>. Ngày truy cập 17/03/2022.
21. United Nations (2013). International Migration 2013: Migrants by Origin and Destination. *Population Facts*, No. 2013/13 (September), Department of Economic and Social Affairs, Population Division. [http://esa.un.org/unmigration/documents/PF\\_South-South\\_migration\\_2013.pdf](http://esa.un.org/unmigration/documents/PF_South-South_migration_2013.pdf). Ngày truy cập 10/4/2022.
22. Usher E (2004). *Migration and labour Essentials of migration management: a guide for policy makers and practitioners*. Geneva: United Nations Publications. Ngày truy cập 10/4/2022.
23. Vartika Sharma, Lopamudra Ray Saraswati, Ubaidur Rob, Mahesh Puri, Avina Sarna (2015). *Life across the border: Migrants in South Asia Findings from Bangladesh, India, and Nepal*. New Delhi: Population Council. [https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a0897f40f0b649740000e8/61263\\_Final-Migrant-Report\\_Life-across-the-border.pdf](https://assets.publishing.service.gov.uk/media/57a0897f40f0b649740000e8/61263_Final-Migrant-Report_Life-across-the-border.pdf). Ngày truy cập 10/4/2022.
24. Zimmerman C, Kiss L, Hossain M. (2011). *Migration and health: a framework for 21st century policy-making*. <https://journals.plos.org/plosmedicine/article?id=10.1371/journal.pmed.1001034>. Ngày truy cập 21/03/2022.